TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 6 - 2020
"V/v: Ly hôn giữa chị B và anh C"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Kim Quy;

2. Bà Lê Thị Thanh Hảo.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhất – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị B, sinh năm 1989 *(Có mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh C, sinh năm 1989 *(Vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: Đội 1, thôn 5, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 05/02/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Hà Thị B trình bày như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh Nguyễn Thanh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/4/2015 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh C không lo làm ăn chom lo cho cuộc sống gia đình, hay chơi cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng, không khắc phục được. Hiện chị B và anh C đã sống ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Chị B xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với anh C nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/02/2016. Chị B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Chị B hiện đang làm phục vụ tại nhà hàng, thu nhập trung bình 5.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thanh C:* Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Thanh C không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh tại địa phương nơi anh C đang cư trú được biết anh C vẫn cư trú tại địa phương, nhưng anh C cố tình lẩn tránh không đến Tòa để tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh C được.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết và việc thu thập chứng cứ theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng từ khi khai mạc phiên tòa đến khi kết thúc phần tranh luận.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị B.

- Về hôn nhân: Chị B được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

- Về nuôi con: Giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/02/2016 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thanh C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa; Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh C đều vắng mặt. Sau khi Tòa án ra quyết định xét xử, anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị Hà Thị B và anh Nguyễn Thanh C có đăng ký kết hôn ngày 01/4/2015 tại UBND xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk là tự nguyện, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Xét về tình trạng hôn nhân của chị B và anh C qua lời trình bày của đương sự và mẹ đẻ của bị đơn cũng như xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, anh C không chăm lo cho cuộc sống gia đình, hay chơi cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn không khắc phục được dẫn đến ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa chị B xác định không còn tình cảm với anh C nên chị B yêu cầu ly hôn với anh C.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B.

[3]. Về con chung: Chị B và anh C có 01 con chung là Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/02/2016. Chị B có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H. Xét về quyền lợi mọi mặt của con, cũng như nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên, xét thấy chị B có thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Trung H cho chị Hà Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Tòa án đã giải thích về quyền này nhưng đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chưa đặt ra giải quyết trong cùng vụ án này.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hà Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án về mức thu án phí, lệ phí Tòa án".

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị B.

1. Về hôn nhân: Chị Hà Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Thanh C.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trung H, sinh ngày 02/02/2016 cho chị Hà Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị B phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị B đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số: 0003743, ngày 21/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Chị B đã nộp xong tiền án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Văn Đoàn